TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2021/HS-ST
Ngày 12- 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Tâm
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Võ Tấn Phước

2- Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết – Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **27**/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Bùi Th L**, (tên gọi khác không), sinh năm 2001, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp Cái Tr, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi V A, sinh năm 1975 và bà Nguyễn B Th, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; Anh, chị, em, ruột: 04 người lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến nay.

2/ **Thạch Ph T**, (tên gọi khác Không), sinh năm 1996, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp thị tr A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ph Q , sinh năm 1972 và bà Tăng Th H, sinh năm 1970; bị cáo có vợ: Dương Thị Trúc Linh, sinh năm 1996, con: Thanh Thị Kiều Vy, sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; Anh, chị, em, ruột: 03 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo bị áp dụng biên pháp cám đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2021 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Ph T: Bà Lâm Thị Hân và bà Trịnh Hồng Như là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tr L, (tên gọi khác: Nguyễn V L) sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 17, xã Vĩnh B, huyện HB, tỉnh BL (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2021 Bùi Th L đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực ấp Châu Phú, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình. Bạc Liêu tìm tài sản để trộm cắp; khi đến khu vực nhà bà Huỳnh Út Lành, phát hiện xe nhãn hiệu Hamco biển kiểm soát 94G1 - 074.15 của anh Nguyễn Văn Liệt được đậu bên hông trong sân nhà bà Lành không có người trông giữ nên bị cáo Luân mở cửa rào đi đến chỗ xe đậu, dẫn xe đi một đoạn, tháo dây điện ổ khóa và điều khiển về nhà tại ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/01/2021, Luân điều khiển xe đến nhà Thạch Ph T tại ấp thị tr A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL bán cho Toàn với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Thạch Ph T biết rõ nguồn gốc xe mô tô nêu trên do Bùi Th L trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng; trước khi bán xe cho Toàn thì Luân cạy cóp xe ra lấy 300.000 đồng và các giấy tờ khác Toàn cất giữ. Số tiền nêu trên Luân tiêu xài cá nhân. (Bút lục 55 – 64, 187, 188).

Bản kết luận định giá tài sản số 07, ngày 04/02/2021 kết luận xe nhãn hiệu Hamco biển kiểm soát 94G1 - 074.15 trị giá 2.400.000 đồng. (Bút lục 39).

Giá trị tài sản bị cáo Luân trộm cắp là 2.400.000đ và 300.000 đồng trong cốp xe Tổng cộng là 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Th L và Thạch Ph T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Toàn giao nộp cho Cơ quan điều tra các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hamco; 01 biển kiểm soát 94G1-074.15; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ ủy nhiệm kỹ thuật viên Honda. Tất cả các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Nguyễn Văn Liệt (Bút lục 48).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Liệt không yêu cầu. (Bút lục 69).

Cáo trạng số 27/CT-VKSHB, ngày 30/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Th L về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Thạch Ph T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Bùi Th L áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Th L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Đối với bị cáo Thạch Ph T áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Ph T từ 06 tháng đến 09 tháng treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trung Liệt đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền bị cáo Luân bán xe cho bị cáo Thạch Ph T là 1.000.000 đồng bị cáo Toàn không yêu cầu nhận lại và số tiền bị cáo Luân lấy trong cốp xe là 300.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Luân thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Luân nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo đồng ý kết luận định giá đối với tài sản của ông Nguyễn Trung Liệt bị trộm; không khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Trung Liệt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện nội dung: Ngày 04 tháng 01 năm 2021 ông Liệt bị mất trộm 01 (một) xe máy nhãn hiệu Hamco biển kiểm soát 94G1 - 074.15 như nội dung Cáo trạng đã nêu. Ông Liệt đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Th L và Thạch Ph T, bị hại ông Nguyễn Trung Liệt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

Bị hại Nguyễn Trung Liệt có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trach nhiệm dân sự, về việc bị hại vắng mặt các bị cáo không yêu cầu phải có mặt và không yêu cầu triệu tập ai khác, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Th L và Thạch Ph T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội, kết luận giám định cho thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/01/2021, với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp nên bị cáo Luân đi đến khu vực ấp Châu Phú, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; khi đến nhà bà Huỳnh Út Lành, bị cáo phát hiện xe nhãn hiệu Hamco biển kiểm soát 94G1 - 074.15 của ông Nguyễn Văn Liệt đậu trong sân nhà bà Lành không có người trông giữ; Bùi Th L

mới lén lút mở cửa rào vào đến chỗ xe đậu, dẫn xe ra đường và đi một đoạn, sau đó bị cáo mới tháo dây điện ổ khóa và lên xe cho xe nổ máy điều khiển đi về nhà của bị cáo tại ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình tháo biển số xe; Bị cáo điều khiển xe đến nhà bị cáo Toàn ở ấp thị tr A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL để gạ bán, bị cáo cạy cốp xe thấy bên trong có cái bóp đựng giấy tờ cá nhân của ông Nguyễn Trung Liệt cùng số tiền 300.000đ nên cất giữ; bị cáo Toàn thấy xe không có biển kiểm soát nên bị cáo Toàn hỏi thì biết xe do bị cáo Luân trộm mà có, nên bị cáo Toàn cần có phương tiện đi lại, đã đồng ý mua xe với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[2.2] Kết luận về việc định giá tài sản số 07 ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Bình, xác định giá trị tài sản bị cáo Bùi Th L lấy trộm là 2.400.000đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sự thừa nhận này phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Đối với hành vi phạm tôi của bị cáo Luân tự thực hiện hành vi trộm cắp, không có ai cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, giữa bị cáo Luân và bị cáo Toàn cũng không có sự hứa hẹn trước việc mua bán tài sản trộm cắp với bị cáo Luân. Tài sản bị cáo Luân lấy trộm có giá trị là 2.400.000đ và 300.000 đồng trong cốp xe của ông Liệt nên hành vi của bị cáo Luân đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với cáo Thạch Ph T không hứa hẹn trước mua tài sản của bị cáo Luân nhưng bị cáo Toàn biết đó là tài sản do bị cáo Luân trôm cắp mà có. Vì ham rẻ bị cáo Toàn mua để làm phương tiện đi lại nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Luân và bị cáo Toàn đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Luân nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện còn bị cáo Toàn biết tài sản là do trộm mà có nhưng vẫn mua. Như vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKSHB, ngày 30/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. nhưng cũng xem xét mức độ hình vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét về thân nhân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Bị cáo Bùi Th L không chấp hành tốt tại địa phương do bị cấm đi khỏi nới cứ trú, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Riêng đối với bị cáo Thạch Ph T có chấp hành tốt chính sách pháp luật nơi cư trú, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ lớn nhất 5 tuổi, nhỏ là 3 tuổi. Nên Hội đồng xét xử xem xét từng bị cáo khi lượng hình.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đều là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị của Viện Kiểm sát huyện Hòa Bình cho bị cáo Bùi Th L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thạch Ph T

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét thấy, bị cáo Thạch Ph T người có nhân thân tốt, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, Vì vậy, xử phạt bị cáo cho chấp hành hình phạt án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền đia phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, phù hợp quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải

Bị cáo Bùi Th L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Sau khi bị truy tố bị cáo đi khỏi nơi cư trú và bị Công an huyện Hòa Bình ra Quyết định truy nã bị can số 07/QĐ-CSĐT ngày 26/4/2021 về tôi danh "Trộm cắp tài sản" và bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo Luân không được áp dụng quy định trên.

[6] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Thạch Ph T, là phù hợp với lời khai và các tài liêu có trong hồ sơ vụ án cần được chập nhận lời đề nghị Trợ giúp viên pháp lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trung Liệt đã nhận lại tài sản là một xe máy nhãn hiệu Hamco biển kiểm soát 94G1 - 074.15 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo Luân bán xe cho bị cáo Thạch Ph T là 1.000.000 đồng mà bị cáo Luận đã nhận, bị cáo Toàn không yêu cầu bị cáo Luân trả lại và số tiền bị cáo Luân lấy trong cốp xe là 300.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Luân thu lợi bất chính, Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền trên. Buộc bị cáo Bùi Th L nộp tổng số tiền là 1.300.000 đồng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Th L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Th L (tên gọi khác không) 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Thạch Ph T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Thạch Ph T (tên gọi khác không) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Ph T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Liệt đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Buộc bị cáo Bùi Th L nộp Ngân sách nhà nước Tổng số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

4/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Th L, bị cáo Thạch Ph T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Th L, bị cáo Thạch Ph T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn Liệt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan THAHS huyện Hòa Bình;
- Cơ quan THADS huyện Hòa Bình;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh Bạc Liêu;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND thị trấn;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Chí Tâm